

PHÂN BIỆT TÍN DỤNG NGÂN HÀNG VÀ TÍN DỤNG THƯƠNG MẠI

Tín dụng thương mại (tín dụng của người cung ứng):

- Là quan hệ tín dụng được biểu hiện dưới hình thức mua bán chịu hàng hóa. Là hình thức tín dụng, vì người bán chuyển giao cho người mua để sử dụng vốn tạm thời trong một thời gian nhất định. Đến thời hạn được thỏa thuận, người mua hoàn lại vốn cho người bán dưới hình thức tiền tệ và cả phân lãi suất.

- Chủ thể cấp vốn: doanh nghiệp bán hàng.

- Hình thức cấp vốn: hàng hóa dịch vụ

- Cơ sở pháp lý: giấy ghi nợ, thương phiếu.

- Thời gian: ngắn hạn.

- Doanh nghiệp có thể phát hành 1 trong 2 loại thương phiếu cơ bản là: hối phiếu và lệnh phiếu.

- Cơ sở pháp lý: các giấy ghi nợ, nhận nợ.

=> Đây được xem là phương thức tài trợ rẻ tiền, tiện dụng và rất linh hoạt trong kinh doanh. Đồng thời nó còn tạo điều kiện mở rộng mối quan hệ đối tác lâu bền giữa các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Tín dụng ngân hàng:

- Là quan hệ tín dụng giữa các ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác với các doanh nghiệp và cá nhân.

- Với tư cách là người đi vay, ngân hàng nhận tiền gửi của các nhà doanh nghiệp, các cá nhân hoặc phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu để huy động vốn trong xã hội. Với tư cách là người cho vay, nó cung cấp tín dụng cho tất cả các nhà doanh nghiệp và cá nhân.

- Cung cấp dưới hình thức: tiền mặt và bút tệ.

PHÂN BIỆT TÍN DỤNG NGÂN HÀNG VÀ TÍN DỤNG THƯƠNG MẠI

Theo Bách khoa toàn thư Việt Nam thì:

"Hình thức tín dụng có nhiều:

a) tín dụng ngân hàng (do cơ quan ngân hàng cấp cho người đi vay) là loại tín dụng thương mại trong đó ngân hàng là người trung gian giữa người vay, gửi tài khoản, vốn của nó gồm có vốn tự có, các hạng mục tài khoản, tín phiếu do ngân hàng phát hành);

- b) tín dụng thương nghiệp (bên bán trực tiếp dùng hàng hoá cung cấp cho bên mua trong quá trình giao dịch thương mại, mà hình thái điển hình là tín dụng trực tiếp lấy hàng hoá để cung cấp và mua bán chịu);
- c) tín dụng nhà nước (chính phủ là người vay nợ khi nguồn tài chính nhà nước không đủ chi, là con nợ có nghĩa vụ trả nợ). Hình thức tín dụng nhà nước phổ biến có các loại: phát hành công trái, phát hành tín phiếu nhà nước (bộ tài chính hay ngân hàng vay tiền hay dùng hình thức công trái để bù đắp thâm hụt tài chính);
- d) tín dụng séc (công cụ tín dụng dùng để chuyển nhượng tiền tệ, hàng hoá phản ánh quyền đòi nợ và nghĩa vụ trả nợ);
- e) tín dụng quốc tế (quan hệ vay mượn giữa các nước, giữa các quốc gia với các tổ chức tài chính, tín dụng quốc tế)."

Theo Saga.vn thì:

"Tín dụng thương mại là loại tín dụng rất phổ biến trong tín dụng quốc tế, là loại tín dụng giữa các nhà doanh nghiệp cấp cho nhau vay, không có sự tham gia của ngân hàng hoặc cũng có thể hiểu là loại tín dụng được cấp bằng hàng hóa dịch vụ chứ không phải bằng tiền. Có ba loại tín dụng thương mại

1. Tín dụng thương mại cấp cho nhà nhập khẩu (gọi là tín dụng xuất khẩu) là loại tín dụng do người xuất khẩu cấp cho người nhập khẩu để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa. Tín dụng xuất khẩu được cấp dưới hình thức chấp nhận hối phiếu và mở tài khoản

* Cấp tín dụng bằng chấp nhận hối phiếu tức là thương nhân nhập khẩu ký chấp nhận trả tiền vào hối phiếu do người xuất khẩu ký phát để nhận bộ chứng từ hàng hóa thông qua ngân hàng hoặc người xuất khẩu gửi trực tiếp cho họ. Thời hạn của loại tín dụng này phụ thuộc vào sự thỏa thuận của hai bên bán và mua. Tuy nhiên để phòng tránh rủi ro luật các nước thường can thiệp bằng cách định ra thời hạn cho loại tín dụng này. Ví dụ, luật nước Anh, Pháp quy định thời hạn từ 30 đến 90 ngày, luật Mỹ là 180 ngày, luật Nhật Bản quy định từ 180 đến 360 ngày.

* Cấp tín dụng bằng cách mở tài khoản tức là thương nhân xuất khẩu và thương nhân nhập khẩu ký với nhau hợp đồng mua bán hàng hóa, trong đó qui định quyền của bên bán được mở một tài khoản để ghi nợ bên mua sau mỗi chuyến giao hàng mà bên bán đã thực hiện. Sau từng thời gian nhất định, người mua sẽ phải thanh toán số nợ đó bằng chuyển tiền, chuyển Séc hoặc bằng Kỳ phiếu trả tiền ngay.

2. Tín dụng thương mại cấp cho người xuất khẩu (gọi là tín dụng nhập khẩu) là loại tín dụng do người nhập khẩu cấp cho người xuất khẩu để nhập hàng thuận lợi. Hình thức tồn tại của loại tín dụng này là tiền ứng trước để nhập hàng. Việc ứng tiền trước có tính chất khác nhau tùy theo từng trường hợp cụ thể. Nếu người xuất khẩu thiếu vốn do phải thực hiện các hợp đồng xuất khẩu có kim ngạch lớn thì tiền

ứng trước mang tính chất tín dụng; còn ngược lại, nếu người xuất khẩu không tin vào khả năng thực hiện hợp đồng của người nhập khẩu mà bắt phải đặt cọc cho việc giao hàng, tiền ứng trước mang tính chất là vật đảm bảo thực hiện hợp đồng. Khoản tiền ứng trước được hoàn trả bằng cách khấu trừ dần vào số tiền hàng theo tỷ lệ cố định hoặc theo tỷ lệ tăng dần hoặc chỉ một lần vào chuyển hàng giao cuối cùng.

3. Tín dụng nhà môi giới cấp cho người xuất khẩu và nhập khẩu: các ngân hàng thương nghiệp cỡ lớn thường không cấp tín dụng trực tiếp cho các nhà xuất nhập khẩu mà thông qua nhà môi giới, loại hình này sử dụng rộng rãi ở các nước Anh, Đức, Bỉ và Hà Lan. Người môi giới là các công ty lớn, có vốn vay được từ các ngân hàng, hình thức cấp tín dụng rất đa dạng. Ví dụ cấp cho nhà xuất khẩu gồm cho vay không phải cầm cố hàng hóa, cho vay cầm cố chứng từ hàng hóa, cho vay chiết khấu hối phiếu... Mọi tín dụng của người môi giới đều là tín dụng ngắn hạn."

Tín dụng thương mại và Tín dụng ngân hàng giống nhau ở chỗ đều là quá trình sử dụng vốn lẫn nhau.

Nhưng 2 loại tín dụng này rất khác nhau về đặc điểm.

Tín dụng thương mại là hoạt động sử dụng vốn lẫn nhau giữa các doanh nghiệp có quan hệ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ. Ví dụ như cho nợ tiền mua hàng, ứng trước tiền hàng,...

Tín dụng thương mại có những đặc điểm sau:

- Chủ thể tham gia là các doanh nghiệp, thông qua việc trao đổi hàng hóa dịch vụ, thông thường không có khâu trung gian đứng giữa người sử dụng vốn và người có vốn.

- Tín dụng thương mại phát triển và vận động theo chu kỳ sản xuất kinh doanh và góp phần làm phát triển sxkd do nó rút ngắn chu kỳ sxkd, giảm chi phí sxkd. => quy mô bị hạn chế và thông thường là tín dụng ngắn hạn.

- Tín dụng thương mại thông thường không mất chi phí sử dụng vốn (cost of capital) do hoạt động cấp tín dụng không có lãi trong một khoảng thời gian nhất định, một số trường hợp bên nợ còn được hưởng lãi chiết khấu trả sớm.

Hình thức thể hiện thông thường của tín dụng thương mại là hợp đồng trả chậm, thương phiếu (hối phiếu và lệnh phiếu). Trong đó, hối phiếu là giấy đòi tiền vô điều kiện do người bán phát hành, lệnh phiếu là giấy cam kết trả tiền vô điều kiện do người mua phát hành.

Tín dụng ngân hàng có những đặc điểm ngược lại:

- Chủ thể tham gia bao gồm một trung gian giữa người có vốn và người cần vốn đó là ngân hàng với đối tượng là tiền tệ (thay vì hàng hóa, dịch vụ).
- Quy mô lớn, thường độc lập với chu kỳ sản xuất kinh doanh. Sự độc lập ở đây mang tính tương đối.
- Tín dụng ngân hàng tất nhiên là mất chi phí sử dụng vốn gọi là lãi vay.

Hình thức thể hiện thì rất đa dạng và phong phú như hợp đồng tín dụng từng lần, cho vay theo hạn mức tín dụng, thỏa thuận tín dụng tuần hoàn, cho vay đầu tư (dài hạn), ...